

Số: ~~139~~ /BC – HCVT

Việt Trì, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04/01/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 (mười một) ngày 05 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **109.880.590.000, đồng** (Một trăm linh chín tỷ tám trăm tám mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
- Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại : 0210 3913.743
- Số Fax : 0210 3911 512
- Website: : <http://www.vitrichem.vn>
- Mã cổ phiếu: HVT
- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/11/1958 Phó Thủ tướng ký quyết định khởi công xây dựng khu Công nghiệp Việt Trì gồm 6 nhà máy: nhà máy Điện, nhà máy Đường, nhà máy Giấy, nhà máy Hóa chất, nhà máy Mi chính, nhà máy xay Việt Trì.

Nhà máy Hóa chất số I Việt Trì được chính thức khởi công xây dựng vào ngày 04/11/1959. ngày 19/05/1961 Nhà máy Hóa chất Việt Trì đã mở máy sản xuất an toàn và cho ra mẻ xút đầu tiên. Ngày 22/10/1976 nhà máy đã chính thức khánh thành toàn bộ dây chuyền công nghệ đã được cải tạo mở rộng. Giai đoạn khôi phục kinh tế sau chiến tranh, nhà máy đã nhanh chóng vận hành ổn định dây chuyền sản xuất, nhiều sáng kiến đã được đề xuất và ứng dụng hiệu quả cho quá trình sản xuất, nhiều đề tài nghiên cứu đã được triển khai sản xuất cung cấp sản phẩm mới cho nền kinh tế đất nước.

Năm 1995, Nhà máy được Nhà nước chuyển đổi tên thành Công ty Hóa chất Việt Trì.

Năm 2005, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp theo lộ trình của Nhà nước. Từ 04/01/2006 thực hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì. Trong cơ cấu vốn điều lệ, phần vốn Nhà nước chiếm gần 70% còn lại là của CBCNV.

Ban đầu, khi chuyển hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần, số vốn điều lệ tại ngày thành lập là 31.000.000.000 đồng. Tháng 5/2007 thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện tăng vốn lần thứ nhất lên 34.410.000.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu.

Năm 2008, Công ty chủ trương mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo giấy phép phát hành số 298/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 06/03/2008, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 44.387.130.000 VNĐ.

Ngày 08 tháng 05 năm 2009 thời điểm niêm yết theo Thông báo số 174/TB-TTGDHN do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2009, số lượng chứng khoán niêm yết: 4.438.713 cổ phiếu.

Theo giấy phép phát hành số 613/UBCK-GCN do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/7/2010, Công ty đã thực hiện phát hành và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 2.351.640 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 72.342.120.000 VNĐ. Toàn bộ lượng vốn huy động được qua đợt phát hành trên Công ty sử dụng cho dự án “Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Xút theo công nghệ Membrane, công suất 10.000 tấn/năm”.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 3647/UBCK-QLPH do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 03/7/2013, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 614.560 cổ phần nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 78.487.720.000 VNĐ.

Theo giấy kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 7625/UBCK-QLCB do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/11/2016, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với số cổ phần là 3.139.287 cổ phiếu nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên thành 109.880.590.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sản phẩm chính:

- Xút lỏng
- Clo lỏng
- Axit chlohydric
- Javen NaClO

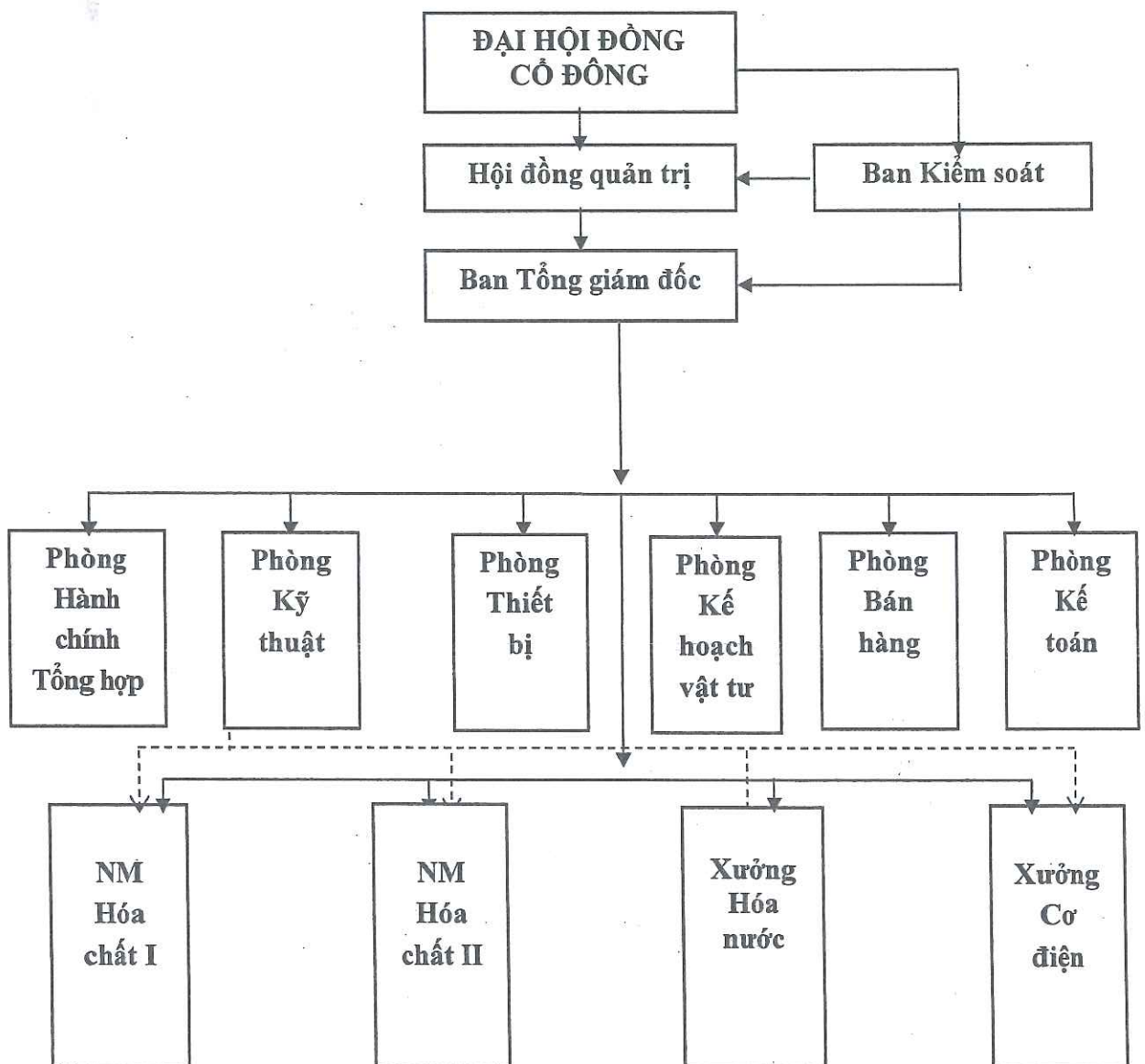
- PAC bột
 - PAC lỏng
 - Và các sản phẩm kèm theo.
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ Việt Nam, tiến tới xuất khẩu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu: Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì đặt mục tiêu phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất và cung cấp hoá chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm đi từ gốc xút, clo có chất lượng cao, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế, góp phần tăng trưởng cao trong sản xuất kinh doanh;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty đảm bảo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

5. Các rủi ro

Cạnh tranh của sản phẩm nhập ngoại cùng loại, cơ chế tỷ giá, lãi suất, cơ chế điều hành vĩ mô của Chính phủ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với	
						Năm 2020	KH 2021
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN (giá CĐ 94)	Tỷ.đ	250,5	267,0	277,0	111,0	104,0
	Giá trị SXCN(giá thực tế)	Tỷ.đ	692,8	771,0	821,5	119,0	107,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	760,0	805,0	892,5	117,0	111,0
3	Lợi nhuận phát sinh	Tỷ.đ	42,1	55,0	85,5	202,9	155,0
4	Nộp NSNN	Tỷ.đ	19,3	19,4	46,6	241,0	240,0
5	Khấu hao cơ bản	Tỷ.đ	86,5	68,5	59	68,2	86,1
6	Đầu tư XDCB	Tỷ.đ	64,9	228,7	16,7	25,7	7,3
7	Cổ tức	%	10,0	10,0	10,0	100,0	100,0
8	Lao động tiền lương						
	- Lao động	Ngư ời	400,0	400,0	400,0	100,0	100,0
	- Quỹ lương	Tỷ.đ	45,6	47,0	51,2	112,3	108,9
	- Tiền lương BQ	Tr.đ	9,5	9,7	10,7	112,6	110,3

9	Sản xuất						
9.1	Xút 100% T.số	Tấn	39.184	39.500	44.205	113,0	112,0
	-Thương phẩm	Tấn	33.417	33.800	36.809	110,0	109,0
9.2	HCl T.số	Tấn	81.258	85.800	93.834	115,0	109,0
	- Thương phẩm	Tấn	47.174	45.100	56.199	119,0	125,0
9.3	Clo lỏng	Tấn	3.655	3.600	3.678	101,0	102,0
9.4	Ja ven	Tấn	32.915	34.800	37.525	114,0	108,0
9.5	PAC bột	Tấn	17.144	20.200	18.512	108,0	92,7
9.6	PAC dịch	Tấn	15.019	17.000	17.374	116,0	102,0

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Nhân sự Ban Điều hành

Ông Văn Đình Hoan – Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Bách – Phó Tổng Giám đốc

Ông Đào Hải Linh – Phó Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Minh Hoa – Kế toán trưởng

* Tóm tắt lý lịch

Ông Văn Đình Hoan

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/04/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130917523 CA Phú Thọ cấp ngày 21/8/2007
- Quê quán: Xã Quảng Thái, H. Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phố Long Châu Sa, Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá học
- Quá trình công tác: 01/1990 – 05/1991: Công nhân sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì

- | | |
|-------------------------|---|
| 06/1991 – 03/1993 | Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 04/1993 – 12/1996 | Trưởng ca sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 01/1997 – 09/1998 | Điều độ sản xuất, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 10/1998 – 12/2002 | Kỹ thuật viên, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 01/2003 – 05/2009 | Phó Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 05/2009 – 12/2009 | Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 06/2009 – 12/2009 | Quản đốc Phân xưởng, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 01/2010 – 07/04/2012 | Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Hoá chất Việt Trì |
| 07/04/2012 – 13/04/2013 | Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
| 13/04/2013 – 24/05/2014 | Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc, Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
| 24/05/2014 - nay | Tổng giám đốc Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
- Số cổ phần nắm giữ: 2.313.172, cổ phần
 - + Đại diện Nhà Nước: 2.197.612, cổ phần
 - + Sở hữu cá nhân: 115.560, cổ phần
 - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan
 - + Vợ: Đặng Thị Thu Hiền 100.003 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

Ông Nguyễn Văn Bách

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Ngày sinh: 14/06/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 130826841 cấp ngày 02/04/2008 tại CA Phú Thọ

- Quê quán: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Xã Sông Lô – Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1984 – 1987: Bộ đội
 - 1987 – 1995: Công nhân cơ khí, Chống ăn mòn, Công ty Hoá chất Việt Trì
 - 1995 – 2004: Nhân viên thị trường, Công ty Hóa chất Việt Trì
 - 1997 - 2002 Học tại chức, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
 - 2004 - 2007 Chuyên viên Kế hoạch, thị trường, CTCP Hóa chất Việt Trì
 - 2007 - 2008 Phó phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - 2009 – 12/2009: Trưởng phòng Kế toán, Công ty cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - 03/2009 - nay Ủy viên Hội đồng quản trị, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
 - 01/2010 – 13/6/2010 Kế toán trưởng, Công ty CP Hóa chất Việt Trì
 - 14/6/2010 - nay Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 15.702cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của Không những người có liên quan:
- Các khoản nợ đối với công Không ty:
- Quyền lợi mâu thuẫn vớ Không Công ty:

Ông Đào Hải Linh

- Chức vụ hiện tại Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở Không các tổ chức khác
- Ngày sinh 25/08/1979
- Quốc tịch Việt Nam

- CMND số 13 1321407 CA Phú thọ cấp 07/04/2018
- Quê quán Xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ Hoá vô cơ
- Quá trình công tác:
 - 2003 – 2009: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - 2009 – 2010: Kỹ thuật viên phân xưởng điện phân II, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.
 - 2010 – 2011: Phó Quản đốc phân xưởng điện phân II, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì.
 - 2011 – 2015: Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Hóa chất Cổ phần Việt Trì
 - 2015 – 2020: Giám đốc Nhà máy Hoá chất III, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
 - 2020 – 2021: Giám đốc Nhà máy Hoá chất I, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
 - Từ 10/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì
- Số cổ phần nắm giữ Không
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

Bà Lê Thị Minh Hoa

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

- Ngày sinh: 03/09/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 131044881 cấp ngày 19/02/2011 tại CA Phú Thọ
- Quê quán: Thôn Bào Nội, Xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Số 8 - Tổ 2 - Phố Tân Xuân - Phường Tân Dân - Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
- | | |
|-----------------|---|
| 08/1992-03/1993 | Thống kê, Nhà máy Hóa chất Việt Trì |
| 04/1993-04/2002 | Thống kê, Công ty Hoá chất Việt Trì |
| 05/2002-12/2005 | Kế toán, Công ty Hoá chất Việt Trì |
| 01/2006-05/2010 | Kế toán, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì |
| 06/2010-12/2010 | Kế toán; Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì, |
| 01/2011-05/2016 | Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Người ủy quyền công bố thông tin, Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
| 11/2012-06/2015 | Phó Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017, Trưởng Ban nữ công, Kế toán Công đoàn; |
| 06/2016-06/2018 | Phó phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
| 7/2018-10/2018 | Phụ trách phòng Kế toán, Thư ký Công ty, Công ty CP Hóa chất Việt Trì |
| 11/2018-02/2021 | Phụ trách Kế toán, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì |
| 03/2021 đến nay | Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Hoá chất Việt Trì |
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- + Đại diện Nhà nước:
- + Sở hữu cá nhân: 6.380
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Bà Lê Thị Minh Hoa: Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty ngày 24/03/2021.
- Ông Đào Hải Linh: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty ngày 10/10/2021.

2.3. Tình hình lao động

a) Tổng số lao động: 400 người

b) Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương, thưởng của Công ty được áp dụng theo nguyên tắc; gắn liền lương với chất lượng, năng suất và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và phúc lợi của người lao động;

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt tri luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc tốt để người lao động yên tâm công tác, cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động, tặng quà các ngày lễ, Tết, hỗ trợ cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn...;

- Công ty tổ chức đối thoại, giải thích, tuyên truyền cho CBCNV về các chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước, của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tạo sự đồng thuận trong toàn thể CBCNV.

3. Tình hình đầu tư

Công tác đầu tư xây dựng năm 2021 tuân thủ các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng. Các hạng mục hoàn thành được nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng với các thông số kỹ thuật đề ra.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2021 thực hiện: 16,7 tỷ đồng, bằng 7,3% so với kế hoạch (228,7 tỷ đồng), trong đó:

- + Dự án Chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản - Công suất 9.000 tấn/năm: 0,5 tỷ đồng;
- + Lò đốt sinh khối cấp khí nóng phun sấy PAC bột: 1,8 tỷ đồng;
- + Thiết bị phản ứng tráng men sản xuất PAC dung dịch 17%: 7,7 tỷ đồng;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	463.157.774.798	516.049.128.933	11,42
Doanh thu thuần	709.365.907.878	818.774.003.353	15,41

Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	41.436.706.177	78.278.921.388	88,9
Lợi nhuận khác	706.839.475	7.235.659.115	923,7
Lợi nhuận trước thuế	42.143.545.652	85.514.580.503	102,9
Lợi nhuận sau thuế	33.652.019.763	68.386.988.963	103,2
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	0

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: + Hệ số thanh toán ngắn hạn: + Hệ số thanh toán nhanh:	1,18 0,80	1,45 1,08	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	50,61% 102,46%	45,02% 81,89%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho + Vòng quay tổng tài sản	8,94 1,44	8,58 1,67	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,74% 15,13% 7,27% 5,84%	8,35% 26,69% 13,25% 9,56%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 10.988.059 cổ phần;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.988.059 cổ phần;

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

5.2 Cơ cấu cổ đông

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	- Cổ đông lớn (Sở hữu >5%)	8.442.519	76,8%
	- Cổ đông nhỏ	2.545.540	23,2%
2	- Cổ đông tổ chức	7.726.358	70,3%
	- Cổ đông cá nhân	3.261.671	29,7%
3	- Cổ đông trong nước	10.789.779	98,2%
	- Cổ đông nước ngoài	198.280	1,8%
4	- Cổ đông Nhà nước	7.526.619	68,5%
	- Cổ đông khác	3.461.440	31,5%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo liên quan đến tác động môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có;
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính:

TT	Nguyên liệu	Đơn vị	Số lượng
1	Muối (NaCl)	tấn	66.311,000
2	Soda (Na ₂ CO ₃)	tấn	307,800
3	Xút (NaOH)	tấn	6.782,008
4	Axit (H ₂ SO ₄)	tấn	881,060
5	Axit (HCl)	tấn	37.640,520
6	Nhôm hydroxit Al(OH) ₃	tấn	13.153,296

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Điện (kWh)	117.393.908	Phục vụ sản xuất
2	Củ ép (tấn)	4.299,347	Cấp hơi nóng phục vụ sản xuất

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Việc đưa vào vận hành Lò tổng hợp acid HCl 3 trong 1 có thu hồi nhiệt góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm axit HCl lên 36%, đồng thời tận dụng nhiệt của quá trình để sản xuất hơi nóng.

Sản phẩm	Tiêu hao củ ép bình quân/tháng khi chưa có lò sinh hơi (kg)	Tiêu hao củ ép bình quân/tháng khi có lò sinh hơi (kg)	Lượng củ ép tiết kiệm được trong một tháng
Xút 30%	429.447,1	302.585,5	126.861,6
Xút 32%	343.153,6	230.576,3	112.577,4
PAC lỏng	127.304,8	89.181,4	38.123,4

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

TT	Loại năng lượng	Lượng sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Nước	593.600	Phục vụ sản xuất

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

Hệ thống xử lý nước		Lượng nước thải được xử lý		Hiệu quả xử lý	Tỷ lệ nước thải tái sử dụng
Cơ sở có hệ thống xử lý nước hay không	Công suất xử lý (m ³ /ngày)	Lượng nước thải được XL (m ³ /ngày)	Tỷ lệ nước thải được xử lý		
Có	480	150	100%	Đạt	100%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động: 400 người;
- Mức lương trung bình: 10,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- *Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:*

Xác định nguồn nhân lực là tài sản quý giá, quyết định sự phát triển bền vững, Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự: Chuyên nghiệp – trách nhiệm – hiệu quả - tận tâm;

Công ty ban hành bộ quy tắc ứng xử nhằm góp phần xây dựng và nâng cao giá trị văn hóa của Công ty; thực hiện tốt quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa người quản lý lao động và người lao động;

Vượt qua không ít khó khăn và thách thức trong những năm qua, Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã và đang đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng các mục tiêu chiến lược. Công ty đánh giá con người là nhân tố then chốt để tiếp tục thúc đẩy và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

- *Công tác an toàn Sức khỏe Môi trường*

Với ngành nghề đặc thù là sản xuất hóa chất cơ bản nên ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty luôn đặt công tác An toàn – Sức khỏe – Môi trường lên hàng đầu. Các chỉ số về an toàn, sức khỏe, môi trường tốt sẽ là một lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hợp tác quốc tế hiện nay. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về Công tác An toàn, Sức khỏe và Bảo vệ môi trường, cụ thể:

+ Công tác bảo vệ môi trường:

- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đo đạc, lấy mẫu quan trắc môi trường xung quanh theo quy định của pháp luật và đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;
- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, tiện nghi và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty;
- Công ty chấp hành đúng quy định về thu gom, quản lý chất thải.

+ Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy:

- Công ty luôn chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị lao động, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm tăng cường nghiệp vụ và ý thức về công tác an toàn;
- Hằng năm, Công ty phối hợp với cảnh sát PCCC tỉnh Phú Thọ tổ chức diễn tập chữa cháy và cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng nhằm chủ

động phòng ngừa và nâng cao khả năng sẵn sàng ứng cứu khi tình huống khẩn cấp, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do cháy xảy ra.

+ Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện và duy trì các hoạt động sau:

- Trang bị phòng y tế và tủ thuốc sơ cấp cứu trong Công ty;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp tại các bệnh viện uy tín cho 100% CBCNV;
- Tổ chức và cung cấp các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc, thực phẩm.

+ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân:

- Người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về: tiêu chuẩn chất lượng, mục đích sử dụng, thẩm mỹ và tính năng bảo vệ;
- Công ty mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

+ Công tác an toàn vệ sinh lao động:

- Tổ chức lao động, sắp xếp, bố trí máy móc, thiết bị phù hợp với người lao động;
- Thực hiện thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý;
- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động tại các khu vực làm việc. Theo dõi việc ghi chép sổ sách và các biểu mẫu theo quy định. Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra về ATVSLĐ, họp rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác an toàn vệ sinh lao động tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm, Công ty đều xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo cho đội ngũ CBCNV bao gồm các khóa ngắn hạn và dài hạn, tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý... Công tác đào tạo nhằm đảm bảo yêu cầu nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Mặt khác, Công ty cũng kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn để tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy... đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học như Đại học Ngoại thương, Đại học Công nghiệp Việt Trì tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng thực hiện công việc cho CBCNV.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, công tác đào tạo năm 2021 của Công ty tập trung chủ yếu là tự đào tạo, một số khóa đào tạo theo hình thức đào tạo trực tuyến quy định phòng chống lây lan của đại dịch Covid-19 và phù hợp với tình hình thực tế.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Về phòng chống dịch COVID-19: Khi dịch xuất hiện ở một số tỉnh nước ta, Công ty đã chủ động chỉ đạo người lao động tích cực phòng chống dịch, đồng thời đã liên hệ với các tỉnh, thành phố Miền Bắc để cung cấp miễn phí dung dịch khử khuẩn De-virus cho phòng chống dịch COVID-19;

- Về hoạt động từ thiện, xã hội: Hoạt động từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm:

- Công ty đang phụng dưỡng 02 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh (mức 1.500.000/01 Mẹ/tháng);

- Ngày thương binh liệt sỹ Lãnh đạo Công ty quan tâm tới CBCNV là con của gia đình chính sách, người có công với cách mạng, cha mẹ là Thương binh, Liệt sỹ;

- Trong năm, Công ty đã tài trợ hơn 3.000 lít dung dịch khử khuẩn De-virus cho các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; ủng hộ 01 xe cứu thương cho tỉnh Phú Thọ trị giá 01 tỷ đồng, ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19 thành phố Việt Trì và hỗ trợ các địa phương trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch và tiền mặt trị giá hơn 2 tỷ đồng;

- Công ty phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Phú Thọ đã ký kết thỏa thuận hỗ trợ giáo dục giai đoạn 2021-2025. Theo đó, hàng năm Công ty sẽ giành một phần nguồn lực để hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục tại các địa phương còn nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh. Tổng giá trị hỗ trợ của giai đoạn là 3 tỷ đồng;

- Ủng hộ các quỹ trên địa bàn như Hội nạn nhân chất độc màu da cam, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học... số tiền: 100 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung

- Thuận lợi:

+ Kết thúc chặng đường 10 năm đổi mới công nghệ, Công ty đã có được sự hiện đại hóa của tất cả các dây chuyền sản xuất. các dây chuyền sản xuất đều được vận hành tự động hóa, tạo ra lợi thế về chất lượng sản phẩm, giám định mức tiêu hao và an toàn đối với môi trường.

+ Dịch bệnh Covid-19 đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khủng hoảng năng lượng, chính sách thắt chặt kiểm soát môi trường của Trung Quốc ... đã làm cho giá cả nhiều loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng trong đó có sản phẩm xút (NaOH). Điều này được coi là nhân tố thuận lợi đối với Công ty. Sáu tháng cuối năm, giá xút tăng cao đã làm tăng đáng kể chỉ tiêu lợi nhuận.

+ Do làm tốt công tác phòng chống dịch, nên Công ty vẫn đảm bảo nguồn nhân lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành mục tiêu kép “vừa sản xuất, vừa chống dịch”.

- Khó khăn

+ Các nguyên liệu chính của Công ty đều bị tăng giá do ảnh hưởng của sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu: Giá muối công nghiệp tăng trên 50%, giá bột nhôm tăng trên 10% đã làm tăng đáng kể giá thành sản xuất sản phẩm.

+ Một số doanh nghiệp tại các khu công nghiệp đã phải giảm sản xuất do dịch bệnh, làm giảm nhu cầu sử dụng hóa chất, gây ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

+ Do không cân bằng được clo, nên Công ty đã phải tổ chức tiêu thụ HCl vào thị trường phía Nam để duy trì sản xuất ổn định. Hoạt động này đã làm giảm đáng kể lợi nhuận của Công ty.

+ Thị trường logistic nội địa thiếu nguồn cung do ảnh hưởng của logistic toàn cầu (thiếu tàu biển). Hoạt động vận chuyển các sản phẩm của Công ty vào thị trường phía Nam gặp nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển tăng cao.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Công ty đã kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp trong điều hành, nhằm tranh thủ đón nhận các cơ hội, khắc phục khó khăn, để tối đa hóa hiệu quả kinh doanh. Kết quả cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN (theo giá CĐ 94): 277 tỷ đồng bằng 111% so với năm 2020 và đạt 104% so với kế hoạch năm 2021;

- Tổng doanh thu: 892,5 tỷ đồng bằng 117% so với năm 2020 và đạt 111% so với kế hoạch năm 2021;

- Lợi nhuận: 85,5 tỷ đồng bằng 202,9% so với năm 2020 và đạt 155% so với kế hoạch năm 2021;

- Tiền lương bình quân người lao động: 10,7 triệu đồng/người/tháng bằng 113% so với năm 2020 và đạt 109% so với kế hoạch năm 2021;

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng trong năm 2021 thực hiện: 16,7 tỷ đồng, bằng 7,3% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tăng gần 53 tỷ đồng, tương đương 11,42%. Quy mô sản xuất thu hẹp lại. Trong năm 2021, 1 đồng tài sản tạo ra được 1,59 đồng doanh thu thuần, tăng 3,92% so với năm 2020; 1 đồng tài sản tạo ra được 0,13 đồng lợi nhuận, tăng 85,7% so với năm 2020.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải thu quá hạn là 12,458 tỷ đồng, trích lập dự phòng 12 tỷ đồng;

Trong năm 2021, nợ phải trả của Công ty chiếm 45% trên tổng tài sản, giảm 11,76% so với năm 2020. Quy mô SXKD giảm, đồng thời các khoản công nợ cũng giảm xuống theo. Việc quản lý công nợ cũng tốt hơn dẫn đến nợ quá hạn giảm, giảm nguy cơ nợ phải thu khó đòi.

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu vẫn liên quan đến đồng nội tệ, vì vậy việc chênh lệch tỷ giá hối đoái không tác động nhiều đến SXKD của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Ổn định cơ cấu tổ chức các đơn vị

Năm 2021, Công ty đã cơ cấu tổ chức các đơn vị theo hướng tinh gọn, phù hợp với công nghệ sản xuất cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Những tiến bộ đã đạt được

- Công ty đã quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả dây chuyền sản xuất Xút bằng công nghệ Membrane, dây chuyền sản xuất đã được vận hành với công suất tối đa, liên tục và an toàn, máy móc thiết bị được quản lý, chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục, công tác an toàn môi trường được quan tâm thường xuyên, không để xảy ra các sự cố về môi trường;

- Phong trào sáng kiến cải tiến, tiết kiệm được triển khai sâu rộng;

- Công tác thị trường và quan hệ khách hàng đã được quan tâm tốt hơn. Công ty đã tổ chức nhiều các hội nghị khách hàng để tăng cường và giữ vững thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty xác định hoá chất cơ bản là ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Chiến lược đầu tư là đầu tư theo chiều sâu, tập trung nguồn lực đầu tư cho ngành nghề chính, không đầu tư ra ngoài lĩnh vực sản xuất hóa chất.

Trong năm 2021, 2022 Công ty đang triển khai dự án đầu tư “Dây chuyền sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”, nhằm tạo sự khép kín trong sản xuất, đồng thời góp phần cân bằng Clo, nâng cao công suất của dây chuyền sản xuất Xút.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Năm 2021, Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn, môi trường, không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Bên cạnh những nỗ lực và thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, trách nhiệm với môi trường xã hội của Công ty luôn được quan tâm, nâng cao hàng năm.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì không chỉ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo các quy định của Nhà nước mà còn hỗ trợ các chế độ ưu tiên khác cho người lao động như phụ cấp xăng xe, trang phục, phụ cấp tiền ăn, hỗ trợ nhà ở...

- Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng, Công ty còn xây dựng môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh thi đua, học tập để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội, trong nhiều năm qua Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì đã có nhiều đóng góp tích cực thể hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Đó là định hướng phát triển xuyên suốt của Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty để thực hiện kiểm tra, giám sát đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành Công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn có chiến lược để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất của cổ đông và nhà đầu tư.

Về công tác thị trường, nhận thức được các khó khăn nêu trên, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã quan tâm chỉ đạo sát sao. Cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp tổng kết, đánh giá tình hình thị trường và kết quả thực hiện các chính sách bán hàng, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công ty thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy trình, quy định.

Công tác an sinh xã hội được Công ty quan tâm hưởng ứng tích cực. Công ty đã thực hiện tốt nhiều chương trình an sinh xã hội.

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty cũng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công tác an toàn, môi trường và chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động.

Công tác quản lý, giám sát tài chính được minh bạch hóa và thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành.

Đánh giá chung, năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và kế hoạch đề ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Về hoạt động của Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra, kịp thời triển khai linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế nội bộ cũng như theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, thể hiện trách nhiệm cao, năng động, đoàn kết cùng nhau vượt qua khó khăn; khai thác có hiệu quả các nguồn lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư cơ bản đều được Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, dự báo Cạnh tranh thương mại thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh trong nước; Dịch bệnh COVID-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới nhu cầu hàng hóa toàn cầu; các cơ sở sản xuất xút - clo trong nước tiếp tục gia tăng các biện pháp sản xuất xút và sản phẩm gốc clo cung ứng ra thị trường, các sản phẩm xút-clo của Công ty chịu sự cạnh tranh về thị phần và giá cả quyết liệt hơn.

Sau khi nghiên cứu đánh giá các nguồn lực, phân tích dự báo tình hình thị trường, Hội đồng quản trị cũng đề ra một số giải pháp cơ bản để thực hiện như sau:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty, nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty;

- Bám sát sự biến động của môi trường kinh doanh, kịp thời đưa ra các quyết định chỉ đạo phù hợp với diễn biến thị trường để tạo hành lang cho bộ máy điều hành đạt hiệu quả cao nhất;

- Phối hợp với Ban kiểm soát, tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đối với Ban điều hành để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý điều hành Công ty;

- Nghiên cứu, đánh giá các nguồn lực và môi trường kinh doanh, đề ra định hướng đầu tư phát triển Công ty trong những năm tiếp theo;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	0	0.00%
Văn Đình Hoan	Thành viên HĐQT	115.560	1.05%
Khúc Ngọc Giảng	Thành viên HĐQT		0.02%
Nguyễn Văn Bách	Thành viên HĐQT	15.702	0.14%
Phạm Ngọc Phú	Thành viên HĐQT	238.328	2.17%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông Văn Đình Hoan	Ủy viên HĐQT	06	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Long	Ủy viên HĐQT	02	33%	Thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT từ 26/4/2021
4	Ông Nguyễn Văn Bách	Ủy viên HĐQT	06	100%	
5	Ông Phạm Ngọc Phú	Ủy viên HĐQT	06	100%	
6	Ông Khúc Ngọc Giảng	Ủy viên HĐQT	04	67%	Ủy viên HĐQT từ 26/4/2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp và phát hành 27 văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và giám sát Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------	------	----------

1	Số 22/NQ-HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết thông qua ngày chính thức tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 (lần 1)
2	Số 24/NQ-HĐQT	19/02/2021	Nghị quyết thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Số 25/NQ-HĐQT	23/02/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”
4	Số 26/NQ-HĐQT	26/02/2021	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	Số 27/NQ-HĐQT	24/03/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì
6	Số 28/NQ-HĐQT	31/3/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”
7	Số 29/NQ-HĐQT	02/4/2021	Nghị quyết về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
8	Số 30/NQ-HĐQT	02/4/2021	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
9	Số 31/NQ-HĐQT	15/4/2021	Nghị quyết về việc ủy quyền một số gói thầu thuộc Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”
10	Số 33/NQ-HĐQT	17/5/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật “ Dự án đầu tư thiết bị lò đốt sinh khối cấp khí nóng, phun sấy PAC công suất 3.800.00 Kcal/h”
11	Số 34/NQ-HĐQT	17/5/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư thiết bị lò Thiết bị phản ứng tráng men sản xuất PAC

			dung dịch 17%
12	Số 34/NQ-HĐQT	26/5/2021	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì, giai đoạn 2021 – 2026
13	Số 35/NQ-HĐQT	14/6/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu số 1 – Gói thầu EPC của Dự án đầu tư “Dây chuyền công nghệ sản xuất chất khử trùng các nguồn nước phục vụ sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản từ nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, Công suất 9.000 tấn/năm – tương đương 30 tấn/ngày”
14	Số 36/NQ-HĐQT	17/6/2021	Nghị quyết về việc Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2021
15	Số 37/NQ-HĐQT	17/6/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2021
16	Số 38/NQ-HĐQT	17/6/2021	Nghị quyết về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
17	Số 39/NQ-HĐQT	18/6/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thay thế lò tổng hợp acid HCl 3 trong 1 – Công suất 200 tấn/ngày”
18	Số 40/NQ-HĐQT	18/6/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thay thế công nghệ và thiết bị để sản xuất Xút”
19	Số 41/NQ-HĐQT	18/6/2021	Nghị quyết về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư thay thế công nghệ và thiết bị cô đặc Xút từ 32% lên 50% NaOH, công suất 20.000 tấn/năm”
20	Số 42/NQ-HĐQT	24/6/2021	Nghị quyết về việc trả cổ tức còn lại năm 2020

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị Công ty chưa có thành viên hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Lê Việt Dũng	Trưởng ban Kiểm soát	0	0%
Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	0	0%
Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát họp một năm 2 lần và thực hiện việc kiểm soát hàng quý, đã kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của các cơ quan quản lý

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia phân biện các quyết định của Hội đồng quản trị, phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc góp ý, xây dựng các Quy chế của Công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế nội bộ của Công ty.

3.2. Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty

	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Ngọc Phú	Người nội bộ	218.328	1.99%	238.328	2.17%	Mua cổ phiếu

3.3. Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ

Không có.

3.4. Thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ; các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong ngành sản xuất hóa chất, đội ngũ quản

trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần hoá chất Việt Trì được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Toàn văn báo cáo tài chính được đăng tải trên trang điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Websibte của Công ty <http://www.vitrichem.vn>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Công bố thông tin;
- Lưu: Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Đình Hoan

